

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2026

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm, bà Vũ Thị Bền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hoài L, sinh ngày 23/9/1996.

Căn cước công dân số 030096012675 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/02/2023.

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã C, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị L1, sinh ngày 07/3/1999.

Căn cước công dân số 030199000606 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/3/2016.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã C, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phạm Hoài L trình bày: Anh và chị Phạm Thị L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tứ Kỳ,

tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng) vào ngày 21/4/2017. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là những mâu thuẫn nhỏ nhất, đòi thường dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Tháng 9/2019 chị L1 đi lao động ở Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc nhưng sau đó thưa dần, mỗi lần liên lạc lại xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, lối sống, suy nghĩ trái ngược nhau khiến vợ chồng càng trở nên xa cách. Anh chị không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm để xây dựng cuộc hôn nhân hạnh phúc, đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc, mệt mỏi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Diễm H, sinh ngày 21/6/2015, hiện con đang ở với anh, anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. Anh và chị L1 tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Linh không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L1 nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị L1. Bà Nguyễn Thị Hồng H2 (là di ruột chị L1) trình bày: Mẹ đẻ chị L1 là bà Nguyễn Thị Th đã chết, bố đẻ chị L1 là ông Phạm Văn Th đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến, do vậy chị L1 chỉ liên lạc với bà. Tuy nhiên bà chỉ liên lạc điện thoại nhưng không biết địa chỉ cụ thể của chị L1 ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị L1 biết. Chị L1 có quan điểm trình bày: Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mỗi người sống một nơi nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, căng thẳng và mệt mỏi. Chị đi lao động tại Đài Loan từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nên chị nhất trí ly hôn. Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Diễm H, sinh ngày 21/6/2015 như anh L trình bày là đúng, hiện con đang ở với anh L. Chị nhất trí để anh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. Anh chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết và đề nghị Tòa án

giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh L, chị L1 là cháu Phạm Diễm H có nguyện vọng được ở với anh Linh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Đề nghị HĐXXST- TAND Khu vực 11:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Hoài Linh, cho anh Phạm Hoài L ly hôn chị Phạm Thị L1.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Diễm H cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Phạm Thị L1 có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn G, xã C, thành phố Hải Phòng, hiện chị L1 đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L1. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Ly cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng

cho bà H2 là di ruột chị L1 để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh L và chị L1. Bà H2 vẫn liên lạc với chị L1 và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh L và chị L1.

[1.3] Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoài L và chị Phạm Thị L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng) vào ngày 21/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, năm 2019 chị L1 đi lao động tại Đài Loan, anh chị sống xa cách mỗi người sống một nơi nên không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh L có đơn xin ly hôn, chị L1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị L1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh L, chị L1 có 01 con chung là: Phạm Diễm H, sinh ngày 21/6/2015, hiện đang ở với anh L. Anh L, chị L1 cùng có quan điểm thống nhất anh Linh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh, chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, quan điểm của anh chị phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con. Do vậy cần giao con Phạm Diễm H cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị L1 cùng xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Phạm Hoài L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 328; Điều 147, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoài Linh, xử cho anh Phạm Hoài L ly hôn chị Phạm Thị L1.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Diễm H, sinh ngày 21/6/2015 cho anh Phạm Hoài L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh L, chị L1 tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Hoài L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0006845 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hoài L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Phạm Thị L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;
- UBND xã C, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Khánh Thiện**